

Kiếp phù thế lắm hồi vay trả
Nẻo quan hà lạng khách trên ai,
Hãy nhận nhìn cõi kiếp tương lai,
Rắn tu chính ngay ân chướng lấy,
Cảnh phù trên đầu ai sang giàu thế mấy,
Cơn cuối cùng mang lấy sự đau sâu,
Nạn chiến tranh khắp cả hoàn cầu,
Á, PHI, NỸ, ÚC, ÂU năm châu đều rối loạn,
Thương cho chiến sĩ chết thối quố ngàn
Nhơn vật mười phần hao bảy tám mới đứng thiên-thơ,
Rồi kể đây thế cuộc rối tợ như tơ vò,
Nạn thiếu thốn đói cơm cùng khác nước
Trên đỉnh thên xương chết trước thành non,
Buổi thế đây thấy cuộc mất còn;
Bản cố thế méo tròn xây tại đất,
Hồi ngọt ngào khí bay lan trên chát ngọt,
Hại nhơn-sanh ngày ngọt thoát oan;
Hạo tột kia bệnh nọ muốn ngàn,
Giữm yếu đạo tràng cùng thổ giới,
Phép nhiệm mẫu huyền vi biển rầy;
Thử buồn sanh nó dậm cái số trời,
Một trăm ba mươi sáu đạo biến cùng nơi,
Nó cũng dậm tá danh Thầy Trời mà độ thế,
Cuộc loạn lạc chánh tà không ra kể,
Phật, Thánh, Tiên đâu mà quỉ lạ đâu,
Cơ đời nay khổ nẻo hoàn cầu,
Quỉ ma đấu, Phật, Tiên rồi cũng đấu,
Kìa Triệt-Giáo sánh cùng Xiêng-Giáo,
Lý Thái-Tông liền thắm phép báo cứu đời,
Nào ông lên bà xuống xưng Phật, Thánh, Tiên,
Để lừa đảo gạt người dương thế,
Ai sớm biết tránh nơi đâu bề
Rắn tu hạnh phúc để cháu con,
Ngựa ra đời khổ nẻo biết chùng nẻo,
Đê dậm cắn anh hùng sa trên mạc,
Gà vôi gáy sanh hùng chưa thức giấc,
Cuộc Thuần, Nghiêu dựng lộ trên quả đất này,
Rắn lòng nghe kệ sớm của Thầy,
Đức Thượng-Đế mở Cao-Đại truyền Đại-Đạo,
Quả là này mở huyền-vi một

Người biến tu rồi sau khổ nẻo muôn phần,
Biết đời cùng mau phải trở chân;
Nạn nhưn-loại muôn phần đều khóc hại,
Khắp hoàn cầu đều chịu trận mưa tuôn,
Chuồn chuồn bay khắp bốn phương Trời,
Đời ngạt khí ấy là tại Trời ách nước,
Thêm cho đời một thế nẻo âu sầu,
Cha xa con, chồng lạc vợ không ráo giông châu,
Tiêu âm khí đem bầu Trời mới,
Tam-Giáo Đạo đem vào một mối,
Khắp hoàn cầu đều chung đều đồng từ khi,
Đức, Nhứt trạch tứ chúng khắp oai nghi,
Năm bá chủ quyền vi tạm đó,
Pháp, Tàu, Nga, Anh; Mỹ nó cũng đợi tại,
Mừng phải chịu bỏ tay dành thúc thủ,
Rốt cuộc rồi mỗi nơi đều tự chủ,
Đông bỏ tay quăng khí cụ khuyến nhữ để huê,
Hỏa trong khắp tứ chúng say mê,
Không thức tỉnh để sau rồi ử ê phiến nẻo,
Đời cùng khổ phong-thần đại nạo,
Hồn-Ngươn-thiên thâu Đạo giúp đời,
Di-Lạc quang phổ tế khắp năm nơi,
Chỉnh cuộc thế giúp cho đời thắm mỹ,
Ngày sau được gia vô bế hộ,
Của nơi đặng chẳng thấy ai thêm
Vậy mới rằng huyền diệu của Đạo Tam-Kỳ,
Bản Ngọc-Đế Tỏa ban quyền lĩnh chủ,
Bổi Ngọc-Đế lập Tam-Kỳ khai Đại-Đạo,
Hiệp Tam-Giáo từng huyền diệu lập Ngũ-chỉ
Tam-Giáo, Phò, Thích, Đạo đồng qui nhứt bốn,
Cơ khí lượn bay khắp nơi nơi
Chúng sanh cả thấy chịu tay Trời ách nước,
Phần đời rách phần thả trôi nổi,
Thế-giap Càn-Khôn sắp đổi đời
Đời văn-minh thượng-cổ cả chúng-sanh thống khổ đao binh
Thương thay những kẻ vô tình,
Không nơi nương dựa gia-dình tang hoang,
Kìa các nước chiến trượng khởi động,
Dấy cơn qua nội giống giết nhau,
Nhứt-Bốn sát hại người Tàu
Trung-Hoa phát-xit xen vào đông-dương,

Tướng Hitler còn dương khởi động,
Cả liệt cường trong ngồng họa-bình,
Monssoloni quyết chiến tấn binh phát triều,
Hỏa hốt mộ binh Tam-Kỳ
Dân Nhật-Bốn hùng cường chỉ thị,
Thủ Đông-Dương binh khí ngấn ngừa
Dân Nam còn giấc ngủ trưa
Giết mình thức dậy bị mưu ước nhem,
Xứ thuộc địa chep leo nhỏ mọn,
Cả liệt cường mền chuộng dân Nam,
Thương vì nòi giống da vàng,
Lạm thân nô lệ cơ hèn bấy lâu,
Nhật, Đức, Ý quyết thâu thuộc địa,
Bảo sanh tồn bốn phía Trời Nam,
Cầm quyền Đại-Đạo Tam-Kỳ độ dân,
Cũng nhiều bực xuất gia hành Đạo
Truyền ngoại-bang truyền giáo Cao-Đài
Rồi đây có một hiền tài,
Xin làm công-quả bao nãi khổ thân
Tòa-Thánh tổ cũng dần thành lập,
Cả chúng sanh xây đắp nên cao,
Kìa sâu lũng những bậc phú hào,
Khánh-thành lễ dạy ép vào tranh công,
Cười những kẻ ngồi không đặng hưởng,
Không chút lòng đối tượng Chí-Tôn,
Theo phò Tả-Đạo Bần-Hôn,
Chờ ngày thành Đạo áp vào tranh công,
Lòng ích kỷ không thương sanh chúng,
Tánh gian tham cầu sống lâu ngày,
Trong lòng chẳng tưởng đến ai,
Cứ mong thành lập ở ngoài ngõ vô,
Cười những kẻ hồ đồ nịnh hót,
~~Chấn~~ thân như bèo bọt trôi sông,
Vớt lên đem bỏ nước trong,
Hượn quyền cậy thế cậy công khoe tài,
Cười những kẻ ăn mại truyền Đạo,
Mà điểm trang lớp áo ngoài da,
Tâm thời hung ác quỉ mô
Dung hăng bạo ngược thiệt là xảo thay,
Vô lễ nghĩa bất tài xất xược,
Liệ lại ham ăn trước ngồi trên,
Bất tri thái độ hư nên

Ngày đêm mong ước làm điều soạn ngôi,
Toan bút ngọc nghĩ toan quái gỗ,
Nhìn bóng đèn nực nhớ sanh linh,
Tiếu thay những đứa bạc tình,
Thôi đành đổ lụy một mình canh khuya,
Bác - Mã độ đời khỏi đến mê,
Mường cơ Đạo-hạnh trở về quê,
Kính lởi nhân như toan lui khách,
Tặng kẻ qui nguyên đất Việt-Nam.
Kể vai hai nước mở hồ nghi;
Thống nhất ngày nay đã đến kỳ,
Cao nữa mượn hơi quyền cao chú Mỹ./-

VỊMI-QÂY-ĐÀO

Chôn bắm địa-cầu cứng biết bao,
Cả vườn đầu thấp một mình ta cao,
Lưng mang đai bạc mưa cặng dưới,
Đầu đội tầng xanh nắng chằng chủ,
Tạm tiết chống Trời lỏng chằng mỗi,
Bốn mùa cặng gió chỉ không neo,
Con xanh, con đỏ chung vai gánh,
Rường cột nhẹ nam cây có cao.

ĐỨC-QUYỀN GIÁO-TÔNG.

Thuyền từ rứt khách cùng nơi,
Chuông lạnh thoát tục độ người cõi không,
Vĩ hạm ngàn tú muôn chung,
Con chim bay mỗi cặng trong phương Trời,
Đời có thanh có suy,
Đạo động tịnh chuyển xây,
Lửa thử vàng gian nan thử Đạo,
Nêu trần tục lụy tiếng cười thiên thu.

ĐỨC -QUYỀN-GIÁO-TÔNG

Nghe lời Đức-Lý răn phật thì Đức CHÚI-TÔN buồn đến đổi
Ngài hờn mà làm bài-thi như vậy:

Con khó mẹ Cha sướng đặng nẻo,
Ai từng cắt ruột lại không đau
Chia quyền kẻ sợ quyền chia lại,
Mường liệng cho xa mảnh Đẽ-Bào./

THƠ-DIA CHIẾN-THẦN

Thổ lũng lương biên cũng giống nòi,
Địa-dồ tận thế đó xem coi,
Chênh tả lộ viển Đới diên đảo,
Thần giống càn trung mạch hần hồi,
Bồn cổ thế sự xem đủ chững hiên,
Lên đến Ngoại biên Quốc hồn diên đảo,
Sắp cơn trận bão hung bạo diệt nhau,
Một bên thì Tàu, một bên thì Mỹ,
Đeo nhiều khi giới, thế thủy Bình-Dương,
Trận địa biên cương, nước trạo gây rối,
Luận về Quốc nội nhiều nỗi đắng cay,
Thế chiến sắp bặt đông tây đủ mặt,
Đến đây Địa nhắc qui tắc Đạo nhè,
Dùng lộn đảng phé giữ mậu trong sạch,
Thông minh hắc bạch đừng nhuộm má chi,
Đại-Dạo Tam-Kỷ cứu nguy nhơn loại,
Rồng năm hoạn hoại Răng đủ quy đều,
Tạm gác năm sau năm nay gặp Chó,
Bao nhiêu giống gió khổ nỗi khổ thương,
Nhắc đến chiến trường thây phơi chật ách,
Hoe kia lật đật Chuột nọ chạy quy,
Bên luận Mỹ Ngạc Nhứt gần lộ đàng,
Trung-Hoa gây nạn bé vạn hung binh,
Mỹ muốn xuất chinh Phép bần mỗ hội,
Trêu rở đồng nội nhiều nỗi khổ khăn,
Muốn dựng ơn dân chỉ cần một cựa,
Địa không nổi nữa sắp sửa Địa thàng,
Tín tởm hai trắng xem coi thật dữ,
Xung-Vương thiên hạ mấy kẻ chẳng bền,
Ít kẻ lèn nên hay lên hay xuống,
Địa không cố muốn vị tểnh tờ mờ,
Địa cho biết trước tằm thanh lảnh trước,
Bất chước thì nguy sắc cổ kỹ thì,
CAO-ĐẠI lên tiếng Địa không muốn chiến,
Địa muốn giải Hòa que phận Thích-Ce,
CAO-ĐẠI cứu thế đến đây Địa bố,
Sự thế chững phen diển dứt lên lên,
Địa chào Chúc-Sắc Địa thàng ./-

THANG

--000--

Thế sự vạn bang đô thị giả ;
 Người đời vì bản ngã say mê,
 Ngọt ngon bụi bèo khen chớ,
 Sống trong ba vạn, ngày kẻ không hay,
 Vậy mới có chuyển xây mê giấc,
 Ít ai tưởng giải thoát bản thân.
 Cõi Tiên mấy kẻ siu tâm,
 Con đường khổ nẻo cứ lần bụi đi,
 Nơi trần (thế) cỏ chỉ là thiệt,
 Dền trả vay oan nghiệp kiếp xưa,
 Bản thân dấu hiệu lọc lừa,
 Dục trên thâm nhiễm càng ủa dục lòng,
 Đó còn muốn đeo bông chuyện khổ,
 Đủ mọi phương dạy dỗ Chân-Thần,
 Bất kỳ là Quán hay Đôn,
 Thấy dầu mang lấy nợ thân tôi đợi,
 Tâm như biển khá soi tới đáy,
 Sống vô minh trọn mãi dục trong,
 Biển thuyền rộng lớn mệnh-mông,
 Bấy chên rớt xuống giữa giòng bể khơi,
 Cũng lắm kẻ xưng hô tu tĩnh,
 Lượn mậu thiên chấn chính tinh thần
 Hay ai quên cõi xác thân,
 Của tiên vườn đất nợ nần còn heo,
 Hằng kiếp sanh gánh theo tội phước,
 Lấy bạc vàng chuộc được hay không ?
 Rồi con nợ vợ đó chồng,
 Đến ngày qui liễu vợ chồng mất trợ,
 Hồn khối xác ngăn ngõ cuộc thế,
 Tiếc đời người khóc kể lằng-rằng,
 Xác kia phẫn mất cần răng,
 Tỉnh cơn mộng ảo nói năng đâu lẽ,
 Sinh chớ biết tử đâu mà biết,
 Giải thì tìm cái thiệt lại quên,
 Tìm kia hốt nhộng báo đẹn.
 Bướm còn chăng chịu trở nên còn người. /-

THÀNH - GIÁO

Từ Giáp-Tý (1924) Thầy lo vận chuyển,
Chốn Hà-Tiên lĩnh hiến Cơ-Quan
TRUNG, CHIÊU hội hiệp một đảng
Bính-Dâm (1926) Thầy hội Tam-Hồng lập ra
Truyền Cơ-Bút gần xa phân cạ
Dựng " Môn-Hoan " cho rặng Á-Dông,
Các con rặng tưởng giống đồng
T T T T cột đồng nhạ Nam,
Thầy chỉ dụ qui Tam lập hội,
Dựng nên rồi một cột thành ba,
Chở nếm yếm thú ăm hà,
Mười ngàn năm lẽ nũa nhà dậu con,
Thầy nhúc đến thôn dọn cho trẻ
Rặng dậu lưng dưng rẻ dưng chia,
Cả kêu lớn nhỏ nhớ về,
Trên hồ dưới thuận chớ hà chớ phen,
Đồng-Hoa-Hội ân cần lo lập,
Lập cho rồi tam thập lục nhơn,
Lời ăm (1936-1937) dục khai tiếng đàn.
Cấm, Sơn (1941-1942) dầy động là cơn hiểm nghèo,
Nơi phía trước cheo vào tiếng khóc,
Đang sau lưng hình dóc dầy chơn,
Mức kia lửa nọ từng bùng
Thèm cho người thế không chùng nạn tay,
Ấy cũng tại không hay tu niệm,
Cứ lưng lờ ngạo biểt khoe khoang,
Đến này lẽ buổi tai nạn,
" Tam Thiên Lục bá " khắp trang hội dân,
Trọng Thân, Dậu (1968-1969) Thành Thân nộp động,
Thăm cho đời nhà trống ruộng hoang,
Tiếng than lụy ngọc nhỏ trần,
Nạn tai đồn dập xom làng còn chi
Khuyên con trẻ rặng gìn mỗi Đạo,
Lòng hàng lo ngay theo nghe con,
Tương rêu giữ phận cho tròn
Cuối năm Tuất Hợi (1970 - 1971) mất còn sẽ phen.
Trong một kiếp ân cần suy tính
Muốn là hiện rặng nhin dưng than
Ngày nay cận buổi khoa trang,
Minh-Sư xuất thế khắp dưng thành thời,
Qua Bính-Tý (1996) cơ Trời thấy lộ,
Hết đao binh qui cố diệt kim
Gia vô bế hộ ăm lăm
Lập thành mỗi Đạo rõ diêm xưa kia,
Trong Bính-Tý (1948-1996) danh bia cố thế,
Thầy rặng lo kèm chế lập thành,
Diệt tà phục chánh đặng rành,
Ba mươi năm trọn năm nhơn xứ phen
Trong Tam-Giáo ân cần mỗi Đạo,
Tròn Ngoại-Bang dựng Đạo như xưa

Thầy lo vận chuyển lọc lừa,
 Các con rưng nhờ muối dưa ngày, theo Thầy,
 Trên cùng dưới nhờ gầy một buổi,
 Dựng muối hơi (12) mai rười mới hay,
 Ngày này mới rõ năm tài,
 Thượng-Ngươn hồi phục là ngày an cư,
 Đón Hậu-Đôn (1998) y như Thượng-Cổ
 Cả Thôn-Sinh hết khổ tới mai
 Thuận, Ngaiêu xuất thế là ngày,
 Tý Dần (1996 - 1998) bình trị là ngày âu ca.

Tổng-Kết

Lời an ủi khuyên răn của Đại Từ-Phụ
 Phấn chí rành gần xa để dạ
 Chớ đảo điên phải dọa phải sa
 Nghĩ suy cho thấu mới là
 Hột bầy Hồng-Lạc nay đã thành thời,
 Trong dân chúng nhớ lời Thầy tổ,
 Trước cùng sau dẫn ngõ chỉ đường
 Các con giữ phận chớ than,
 Thầy về Him-Khuyết con an dưỡng trên.

T H X N G.

THÁNH-GIÁO ĐỨC-CHÍ-TÔN

Tiếng nhạc trời năm canh bệ ngọc,
 Thấy các con giọt lệ Thầy rơi,
 Thương con Thầy đã cạn lời
 Vì Thầy phải lập đời cho con,
 Người ở thế hết khôn tới dạy
 Luật Thiện-Điều chẳng sai mỗi lòng
 Thầy thương con phải hết lòng,
 Muốn nên con phải dạy công mới thành,
 Cây còn muốn đơm cành nảy tược
 Phải dạy công tưới nước bón phân
 Bón thêm tối viếng ân cần,
 Bật sâu sâu là mấy lần khổ tâm,
 Thân con muốn dựa gần Học-Đệ
 Có lẽ đây đây để gieo con,
 Táo kia muốn sử dụng tròn
 Bền lòng vững chí nhất còn dùng nhai,
 Mộc lu lạp không mài gạo tốt
 Con muốn nên như cột đeo bào,
 Cây rừng thì cũng in nhau,
 Thở tay thợ khéo chước trao mới thành,
 Đồi con muốn cao danh cũng tốt,
 Thuở ấu xuân năng học cũng hạnh,
 Dạy công rầu sử rôi kinh,
 Rừng như biển thành công tránh biết bao
 Đứng làm quen lộn vào ra cúi
 Phải học hạnh từ buổi sơ sanh,
 Cũng nhờ Tổ-Phụ làm lành,
 Cũng nhờ sức gắng mới thành ngôi cao.

Xưa Tự-Đức lòng thành khắc phục,
Nay Đạo-Trời gặp lúc đạo điên,
Đang coi trẻ qua nhạn tiên,
Hả vạy thì trẻ nhạn tiên chẳng sai,
Thầy đã lập Cao-Đài Đại-Đạo
Lừa lọc con cháu thảo chủ trung,
Đang Thầy đem đến Đại-Đông,
Cho con rõ mặt non sông kỳ này,
Muốn sửa lại tội ngay con thảo,
Eh! mượn thuyền Đại-Đạo cứu dân,
Cứu dân con phải nao nùng,
Dạy sành đẹp sỏi mấy lần gian nan,
Đừng học thói mua gian bán lận,
Lúc bình thường năn phận tâm trung,
Đến cơn cảnh khó nao nùng,
Đều toan chối Đạo dựa toan xa Thầy,
Đem lại coi Đông Tây Nam Bắc,
Đường khó nguy gay gắt biết bao,
Chiến tranh sống nổi ba đạo,
Ào cơn chưa đủ binh đao muôn trùng,
Xương nằm chông đầy sông máu chếm
Hội-Long-Hoa xem lại chính ghê,
Gạo châu củi quế khổ bề,
Trăm sầu ngàn thêm lắm bề lao xao,
Đừng vì phen thép gạo chi đó,
Lúc nguy nạn con có tâm gan,
Đấu nhau anh chị lên đàng,
Dạy cơn bể nước Thầy Nhạn Tử-Hồi
Con khổ sai con ôi gắng chí,
Con phải tưởng vận bí thời lai,
Hết cơn bí cực tối ngày,
Mạng cơn điên đảo thời lưu chẳng chầy
Đừng vì khổ mà ra bề trẻ,
Chớ vì nguy mà phé tất lòng
Đường dài dặm liễu ra trông,
Chỉ tin con phải hết lòng mới nên,
Đại ân ngọc nữu tên mới trẻ
Bản rộng châu Thầy để liệu con
Nhứt tâm gánh nợ cho tròn,
Ngay sao ắt có bản son rõ ràng,
Khó chưa hết con an tâm trí,
Điều dang cày chung thủy một lòng,
Khuyến con gắng chí dầy công,
Đường dài trẻ chớ mới lòng mới nên,
Con hỏi con đứ này đứ nợ
Chớ vì con đánh bỏ ngọc xinh
Xương trên đất trẻ lộ trình,
Đem ra cảnh khó biết Thầy Trời Chơ.

Cơ hội đã tuần huấn Đạo chuyên,
Ngược cuối cùng huấn luyện dân tâm,
Bấy lâu khổ sở lạc lầm
Dây oan trái muốn nằm trong bể khổ,
Ôi! nên Đạo-Đức tinh thần siêu'ão,
Ruổi con thuyền tế độ đã chìm lâu
Nên như-sanh dùi dập cuộc bể dâu
Chịu đau đớn thêm sâu chue chết dạ;
Khổ như thế mà người không cầu hối
Goi giống nòi tợ thịt cá mỗi ngon
Lòng chỉ chơn thiệt cũng mấy si còn
Nên luân lý đã tiêu mòn hư hoại
Cuộc biến đổi tang thương cảnh cái,
Ôi! là đời khôn đại, đại khôn,
Mê mù trên linh tánh lập chôn,
Thầy dạy thấy lòng non nả cứu thế,
Được cho kịp bóng vàng đã xế
Hội Đại-Đồng kéo trẻ bỏ con ôi!
Dâu oan khiến con rặng mỡ cho rồi,
Mà trở lại vị ngôi an hưởng./-

SÁO Y BẢN CHÁNH

Cuộc ra thai Văn-Minh-Điện Tòa-Thánh ngày 17 tháng 8
Ất-Mùi vào khoảng 8 giờ đêm có ĐỨC HỘ-PHÁP đến dự và ra 4
câu thai tặng giải thưởng mỗi câu (50.000)

THI ĐỐ

- 1.- Ví dầu câu vắng đóng đình, Cầu tre lác lẻo gập gình -
khổ đi. (sức vật dụng: Cái thang để trèo).
- 2.- Bậu nghe si đổ si dềnh, Chanh chua bậu chuộng cam sành
bậu chê. (sức vật dụng : Cái-Trách).
- 3.- Một mai thiếp có xe chêng, Đôi bông thiếp trả đôi vàng
thiếp xin. (Vật dụng : Ly-Biệt)
- 4.- Tưởng là nghĩa nặng tình nồng, nẻo hay em đã tay bông
tay mang. (Vật dụng: Lá-Khai).
- 5.- Đêm trường ngắm bóng trăng thanh, Giã hương giữ kín để
dành tri ếm . (Nhứt-vật : Bông Huỳnh-Hoa).
- 6.- Cầm lịch dăm diễm non sông, Chỉ trái hồ hải tang bông
rạng dềnh. (Nhứt-vật : thoa dật vải).
- 7.- Nẻo trên bụi phủ si ôi * Lấy chỉ gột rửa về ngôi -
Thiên-Định. (Nhứt-vật : Cây Phất Chũ, Phất-Trần)
- 8.- Trẻ thơ nhờ sữa mẹ nuôi, Hiếu cáo nghĩa nặng dốt trời
đứng trong . (Nhứt-vật : Cây Vú-Sữa).

- 9.- Không đèn mà rõ kính luân - Đem tên phơ khi làm nguồn
vĩnh sanh . (Nhứt-khiếu : Khiếu-Hộ-Quang).
- 10.- Ta đoán sắp để dành rành - Làm sao đối xử phận -
đánh vẹn toàn . (Nhứt-tự : Chũ-lẽ).
- 11.- Khiết tính sáng tỏ đêm thu - Sao châu lấp lánh ba -
thu rạng ngời . (Nhứt-tự ? Chũ-Tâm).

Giải đáp các câu trên:

- 1.- Xúc vật dụng : -Cái-theng.
- 2.- " : -Cái-Trách.
- 3.- " : - Ly-Biệt.
- 4.- " : - Lạ-Khỏi.
- 5.- Nhứt-vật : - Bông Huỳnh-Hoa.
- 6.- " : - Cây Phết-Chũ. Cái thoi dệt vải.
- 7.- " : - Cây Phết-Chũ.
- 8.- Nhứt-mọc : - Cây vú-sú.
- 9.- Nhứt-khiếu : - Khiếu-Hộ-Quang.
- 10.- Nhứt-tự : - Chũ-Lẽ.
- 11.- " : - Chũ-Tâm.

LINH-GON THAM-LAU

Ngày 13 tháng 6 1941

Sông Tây nũ những, nước bốn ngàn năm Văn-hiến, con-
Thần chầu Thánh Dân hai nước Lãm triệu đồng bào.

Trời bầu của trời, biển Lạ nước vàng, đồ sảng nghiệp
chất miền đông-ó.

Đốt lính người giỏi trời tại gói ngọc tiếng anh -
hàng lòng lấy gói Bắc Nam.

Kìa Nam nhi là Đông-Thiên-Vương ngựa sắt vàng Trời
đẹp ôn tạo bố thù cho nước.

Đồn bà mẹ là Trưng nữ chúa quân hồng đũa sắt đánh-
chông Tô tra mẹ cho non sông.

Rừng Chi-Lâm Lê-Thái-Số cây bành đầu Liễu-Thương -
bầu nước Lãm giữa thần, quân giặc ấy gà vựa phôi cào.

Sông Bạch-Dương Trần-Duyệt-Vương no trận, máu C-Mô chày
đầy giông nước bạc, quân Nguyên này như chiếm thế sự cung.

Kìa sao thế ? Hay sao thế ? con toàn vạch Trời hỏi
một đời cầu, khôn đường sao ? đại đường sao ? để cho mẹ -
muôn ngàn đời thắm.

Trời cồn đây , đất cồn đây , gian san rồi lại của
con .

Biển chầu con, núi chầu non, hươu Lãm còn thắm
biếng nũ

Ngay chầu này, cho con non nũ nhà ngựa ./-

T H T H Q.

BÁO-ÂN-TỬ
Ngày 14 tháng 7 QUIL-MỎ.

THÀNH-GIAO BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

(1963)

Hôn trào trung nghĩa thị Quan-Công
Kết nghĩa Đào-Viên mới hợp đồng
Bạch nhật bát thành tu nhục kế
Này mừng Cơ-Đạo cứu non sông
Non sông đất Việt đâu mà chớ ?
Kẻ trí hiền cũ ngỡ đường đi
Dòng sông Bến-Hải chia ly,
Cố gì khó ? có chi mà sỡ ?
Tay Tạo-Hóa lập hôn lệ Đạo,
Đạo Cao-Đại phổ giáo tình thương,
Lướt qua bề khổ chiến trường
Gãy cung tử ái cơ trường hiệp Hòa
Sang cuộc chiến qua thu ất định
Tử Thượng-Lão đến vịnh Cầm-Rệnh
Đâu hui, Ngô lại trối cảnh
Hỡi đây sau đã kiếm đường nhờ ai
Toàn dân đứng chực bãi định hướng
Hỡi " chủ mô " là tướng nhà Nam
Không Nga, không Mỹ, không phạm
Hỡi người Chí Thánh cớ tam cầu dòng
Vậy mới rõ chí Thông vạn đại
Ngô chạy rội Hồ lại cầu an
Rời đây giải được nguy nan
Mỹ, Nga phải nhượng tất toàn cả hai
Vậy mới thấy Thiên tài cứu Quốc
Kéo cờ Hòa thặng Tuất tới đây
Nực cười những kẻ cù nhảy
Đứng trợ mắt ngó của thầy Nhơn-Sanh
Hà!!! mà còn lại Anh nhà Báo
Giữa lúc này lại đảo quế hương
Tây-Ninh về bãi miếu đường
Phạm-Đông Hồ-Chí cũng trương cờ vào
Vậy mới phải tâm thơ Nguyễn Ngọc
Sáng trong tay dặng lọc lừa cơ
Mấy em tay sí phát cờ
Phạm-Đông, Hồ-Chí, Báo, Thơ một nhà
Khại ca định phận thu qua ./-

THANG

SAO Y NGUYỄN VĂN BẢN CHÍNH:

THI

Trung-Trực trải thân giúp Nguyễn trạo
Lạc-Hồng ngàn thuở rạng danh niên
Việt-Nam thống khổ Thiên niên thanh
Đàn nội giảng lâm tỏ ý nhau

Thi-Bài

Trước nghi. ền mây sà u vãn vũ
Bấm đốt tay xem thử mây trời,
Thấy đời tiêu diệt đến nơi,
Sốt thương nên mới để lời cạm phen,
Kìa đại chiến đã gần rồi đó
Khuyên chừ hiền chịu khó tu hạnh
Để mà thoát nạn chiến trạnh,
Hết hai còn một người lành Trời thương
Nhìn thấy cảnh sà trường máu đổ
Nhìn ngũ châu thành phố tiêu điều
Ruộng vườn sơ sạt quanh hieu
Đường đi vắng vắng đạp diu thây thi
Khuyên Bả tạnh dưng vì danh lợi
Khuyên chừ nhu kiếp tới Đại-Cao
Dầu cho sống bữa nước trào
Đại-Cao có sẵn không sao đến mình
Đấy ta nói Chung-Sanh được rõ
Trận kỳ ba đã lỡ báng rồi
Kể từ nước-Việt chia đôi
Cạn que ngàn ngục như hồi bông-Châu
Nạn tương sát thân sấu quý khóc
Nạn thủy tai động đất lan trạnh
Bạo bùng Tân-Quốc tưng hoang
Hoàng-Cung không Chứa Ngai vàng không Vua
Bom đạn nổ Đền-Chùa sụp đổ
Xác thây người chật lổ đầy sông
Đế-Thiên cho tới Cửu-Long
Xương vun như núi máu hồng như sông
Ngọ, Trung-Cộng, lý không nhượng bộ
Tiên lên que châu thổ nước Lào
Bốn phương dấy động binh đao
Thứ ba Thế chiến không sao tránh rồi
Bom nguyên tử tới hồi tung nổ
Biến cảnh trần như chỗ hoang vu
Còn chăng là kẻ chơn tu
Cớ Trời đã định chừ nhu nên tằm
Đấng Thượng-Đế cao thêm huyền diệu
Khải Đạo Trời lấy hiệu Tam-Kỷ
Hiệp hòa Tam Giáo Ngũ-Chí
Ngôi hai tái thế Tử-bi khôn lường
Người đem rải tình thương khắp chốn

Thấy mặt đời cứu khốn Trần gian
Y Quan xanh đỏ trắng vàng
Cân đai rở rở Địa hoàng không hay
Phối hớ kỹ Đạo khai tả khời
Quý Sa-Tăng cùng tới đây đang
Phé cho Chánh Giáo nát tan
Đến người lương thiện vào đường Bàn Lôn
Chúng đủ thuốc mê hờn cảm dỗ
Sắc tài quyền tú đồ đưa ra
Đẩy người xô xuống mê hà
Muôn đời nản kiếp thoát ra được nào
Lập đảng phái chen vào Chánh-Giáo
Xui Lôn đồ phản Đạo hại Thầy
Làm người như đay như này
Không phân nam bắc đông tây đang nào
Anh em mà giết nhau như địch
Con một chạ tạp khích gậy hiềm
Nhớ câu máu chảy ruột mềm
Đến chùng thức tỉnh tuổi thân để gào
Nhớ có Đảng Cộng hợp Xã hội
Đưa chủ quan vào lời trung gian
Lòng toan soạn nghiệp Cao-Đại
Hổ lan ác thú vẫn lai dập dòn
Chúng bỏ thí mê hờn trận giũ
Cổ êm binh ả ngữ lối vào
Trung Ương mở kỹ cò giao
Hiển-Trung hiệp với Thành Cao hạ phủ
Ảnh dương quan vũ vũ bay đến
Đạo Thông-quan vãng linh ra hồn
Cửa Đông Tử-Luệ trên môn
Bắc phang Trung-Dông biến cồn thành dâu
Nằm môn có Xích-Quang kiếm trăm
Tây Thành-Phương phi đạn giết người
Hỗ-Trung xương chết máu rơi
Qua mặt Tào-Hỏa xem Trời như không
Khuyến chủ thiện tín một lần tu niệm
Để thoát cơn nguy hiểm kỳ ba
Được xem Đại Hội-Long-Hoa
Hương đời Thánh-ước nhà nhà yên vui
Kiểu tù dạn nội xin lui .../,

THIANG

Sao T. Huyền Văn

PHỔ-LOAN:

II-

AN-CO CUNG-ĐẠO ĐỀN-THÁNH, đêm 17 tháng 10 năm -
NHÂM-TÝ (DL: 22 - 11 - 1.972) hồi 20 giờ 30.

KỶ-ĐẠCH NHỨT TRẦN OAI-NHIÊN

Chờ Hội-Thánh, Chư Chức-Sắc Thiên-Phong và -

Chư Hiền-Hữu Đệ, Huội.

LÃO rất buồn về cái chết của THÁNH mà LÃO -

không che chở được bởi Thiên-Cơ. LÃO chờ cơ hội này mới -

độ nỏ về phần hồn với sự ban ân huệ Truy-Phong vào hàng -

phẩm Thánh-Tử-Đạo, theo lời cầu nguyện của HỘI-THÁNH.

Vậy sự hành lễ cứ do theo hàng phẩm đó mà cử hành.

NGÀI KHAI-ĐẠO BẠCH: Xin lỗi Đức Hội, Cầu xin Đức Ngài -

TỰ-BI chỉ giáo hành lễ theo hàng Thánh nhưng với phẩm -

bậc nào?

Hàng phẩm THÁNH-TỬ-ĐẠO không phân Chức-Sắc, vì có
phần trọng hơn, nghĩa là phẩm nào cũng được cử.

LÃO ban ơn cho toàn thể chư vị Chức-Sắc và toàn -
Đạo và cũng để lời phân ưu cùng HỘI-THÁNH và tang gia./-

THANG.

SAO Y THÁNH-GIÁO:

TÒA-THÁNH, ngày 18 tháng 10 Nhâm-Tý.

(DL: 23 - 11 - 1.972)

HIỆP-PHÁP

QU: CHƯỞNG-QUẢN HIỆP-THIỆN-ĐẠI

(ấn-ký)

TRƯỞNG-HỮU-ĐỨC

PHỒ-LOAN.

HIỂN-PHÁP KHAI-ĐẠO.

HẬU-DẪN

Thời-Quân BẢO-ĐẠO

Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài.

CHÉP-BÚT.

Tuyên-Trang LÊ-MINH-KHUYẾN.

- o o o -

ĐẶN-Ồ tiếp tại GIẢO-TÔNG-ĐƯỜNG

(26 tháng 9 Tân-Hợi hồi 9 giờ 30)

THIÊN-ĐỊNH VÔ-DANH

Trịnh-Nguyễn tranh hùng cứu cứu ghi,
Mạc Tráo cũng cứu chững hề chi,
Pháp lui cứu cứu không sai chạy,
Cắt đứt hai Miền cũng cứu y,
Lật đổ độc quyền cũng bỡi cứu,
Việt-Nam thông nhất cứu nào ly,
Cứu cứu thiên chi đã định rồi,
Bốn lăm(1945)giặc Pháp mất nỗi xôi,
Năm Bốn (1954) Nam Bắc chia hai nước,
Tiến đến sáu ba (1963) Nhu Diệm đời,
Cơ Đạo đến xoay gì biết được,
Bảy hai (1975) mới đến thêm bình thối,
Ai tin cũng chững cơ huyền diệu,
Tạo-Hóa công bằng lắm thế thối,

T H X N G,

SẠO Y NGUYỄN VXH.

U.S. DEPARTMENT OF THE ARMY
OFFICE OF THE ADJUTANT GENERAL

ADJUTANT GENERAL
OFFICE OF THE ADJUTANT GENERAL
WASHINGTON, D. C.

ADJUTANT GENERAL

The Adjutant General is responsible for the maintenance and control of the Army's personnel records. This includes the collection, processing, and distribution of personnel data. The Adjutant General also maintains the Army's official list of personnel and is responsible for the issuance of military orders and correspondence. The Adjutant General works closely with other Army agencies to ensure the accuracy and integrity of the Army's personnel records.

ADJUTANT

ADJUTANT GENERAL

TRƯỜNG - NGUYỄN

ĐIỀU CỨU KHÚC LIÊN HƯƠNG

+++++

Hồng trên kể mấy mùa Thu
Nhơn-sen một kiếp công phu bao ngày
Con đến trên ai
Chịu đọa đày
trẻ vay
sầy.

Sầy không thoát ra ngoài tục lụy,
Sầy quên về cảnh trí thiên nhiên
Con ôi ! mọt bốn thủy nguyên
Vạn-Linh do khí tiên thiên kết thành.
Về nẻo tử sanh
Quên đủ lệnh
Đấu tranh
Đành.

Đành đeo đẳng bại thành vinh nhục
Đành lặn chẹn hạ phúc nghiệp duyên
Con ôi ! vạn sự do thiên
Phải nên thủ phận tùy duyên tu trí
Đời dễ loạn ly
Đạo có gì
Cứu nguy
Khi

Khi nhơn loại ai bi thảm khóc
Khi hồng trên bông bột chiến tranh
Con mong Đại-Đạo lập thành
Đạo thành do ở đức lệnh các con
Tâm chí các con
Giới luật tròn
Hỏi con
Còn

KHUYẾN-THIÊN

Lập đời Minh-đức tên-đền
Tặng lộc cái ốc hương phần thánh thời
Giấc ngộ thức thời
Biết cơ Trời,
Vui chơi

Đời

Đời hỗn độn nơi nơi thống khổ
Đạo hoàng khai phổ độ kỳ ba
Cứu người thoát khỏi ái hà
Phục hồi Thánh đức dung hòa như tâm . . .
Đạo rất cao thâm
Gắng chí tâm
Phương chơn
Tâm

Tâm mãn huộ sưu tầm chơn lý
Tâm ưu thời xả kỷ vị tha
Biết xem thế giới như nhà
Sống nên chí Thánh thạc là thần tiên.
Đặng bậc tài hiền
Hữu phúc duyên
Ân thiên
Diễn

Diễn viên há lưu truyền bảo thủ
Diễn bá niên tự chủ đối thay
Trong ba vạn sáu ngàn ngày
Nếu ai sống đặng đủ đầy thế gian. . .
Chung qui một đấng
Chỉ khác thặng
Hai hồng
Trần

Trần cuộc chiến lằng bạng biến đổi
Trần nước non đến buổi thay đời
Họ tại nhân loại thơn ôi !
Riêng phần Đạo Đức Phật Trời cứu nguy
Đường thẳng cứ đi
Nối kịp lý
Lại gì
Nghĩ

Nghĩ ngờ trể thời kỳ tấn hóa
Nghĩ đợi ngày trể quả tiền khiên
Chẳng tuân luật định Chiêng liêng
Phải mong mọi việc thêm phiền vào thân
Thức tỉnh tỉnh thờn
Khé biệt phân
Xa gần
Gần.
178 . . . 3 . . .

Cần suy xét nghĩa nhân chọn gia
Lẽ thiệt hư cũng đã biết rồi
Liệu chừng có đủ thì thôi
Tham lam chỉ thấy một hồi tiêu tan.

Đừng mong giàu sang
Hem trừ vàng
Ơ hèn
Tham

Tham thì cuộc xóm làng điên đảo
Tham thì người gian xảo khổ lường
Đồng bào chúng tộc chẳng thương
Gây nên một bãi chiến trường can qua

Huynh-Đệ bất hòa
Phụ tử xa
Khóc lả
Mẹ

Mẹ không biết thuận hòa cư xử
Mẹ chẳng suy lành dữ phân minh
Do nơi bất nghĩa vô tình
Tương tàn cốt nhục chiến chinh kéo dài
Phá sản tiêu tài
Hối tại si
Buồn thay
May

May phúc Đức Trời khai Đại-Đạo
May hồng ân đấng bảo người lành
Cả kêu toàn thể nhân sanh
Đồng tâm kiến thiết tạo thành quê hương
Cần giữ ngũ thường
Đời thái bưng
An khương

Thương
Thương đồng loại như thương ta vậy
Thương người rồi dễ thấy người thương
Lo chi hai chữ thái bưng
Nói theo Thánh trước trong trường hữu giao
Xem thử thế nào
Vui biết bao
Đạo cao
Vào

Vào hạ ngưng bão tồn tạo dựng
Đạo Trời khai trụ vững tinh thần
Lập đời mình đức tân-dân
Tùng lương cứu ác hướng phồn thịnh thời
Hồng trên trái mấy mười thu
Việt-Nam chiến trận lu bù chưa xong
Đã chịu long đong
Tại bất công
Chẳng đồng
Hồng

Mong chiếm đoạt vùa lòng tham lợi
Sắt hại nhau do bởi chẳng thương
Làm cho rối loạn luân thường
Cuốn lối chúng tộc vào đường u minh
Gây các tội tình
Ngoại quốc khinh
Bất bình
Gìn

Gìn nhưn nghĩa đệ huynh đoàn kết
Biết cộng hòa thì hết chiến tranh
Chẳng tham đấu có giết giành
Hiệp nhau bỏ giú làm lành rất hay
Theo Đạo Cao-Đài
Tập ăn chay
Vui say
Hoài

Hoài cảm hết ai ai cũng bạn
Nhìn giống nòi dứt nạn đao binh
Chung tâm hiệp lực đồng tình
Điểm tô rõ tác hòa bình lo chí
Đời hết loạn ly
Khỏi sầu bi
Giữ nguy
Thì

Thì mới dựng thông trị nhân sự
Mến yêu nhau cứ xử thuận hòa
Đồng tâm kiến thiết Quốc-Gia
Nhứt tâm xây dựng nước nhà Việt-Nam
Việc phải nên làm
Bỏ tánh tham
Thiện nam
Tam

Tem Thánh dạy : là tam cương lữnh . . .
Biết thực hành thì được thánh thời . . .

Trên theo pháp luật Đạo Trời
Tùng lương cải ác trọn đời thung dung
Như nhứt thủy chung
Nguyên thiên tùng
Tâm trung
Trùng

Tràng phục nghiệp , oai hùng tổ quốc
Bắc , Nam Trung thống nhất sơn hà
Quyền hành nội bộ của ta
Ngoại bang đều có ai mà xen vô
Bảo thủ cơ đồ
Cần điểm tô
Nem mô
Bồ

Bồ Tát Phật hiện phò Giáo-Lý
Dạy nhưn sanh tu kỹ nhơn thêu +
Trọn tuân khuôn luật Thánh Thần
Thì trời thủ giới hưởng phần vinh quang
Nước dựng giàu sang
Đen chúng ơn
Hên hoan
Bên

Bên hồng phước nhơn gian cộng hưởng
Giữ bốn tâm tư thượng việc lành
Thường ngày tập sửa tánh thành
Mỗi đêm tự tỉnh tu hành ăm năn . .
Phổmngiá cao thăng
Cổ câu rằng
Tùng thiện như dăng ./-



KHUYẾN - THIỆN

Làm người nhơn nghĩa giữ tròn
Muôn năm vững vàng tiếng còn bay xa
Giữ vẹn Đạo nhà
Phân chánh tà
Mê - He
To

Ta tập tành vị tha vong kỷ
Phải thiết hành hữu thí hữu chung
Có câu : Nhơn nguyện thiên từng
Tùng lương cải ác thung dung trọn đời
Tuân theo luật Trời
Đứng thành thời
Luật phép tuân

Vui chơi

Thời . . .

Thời Hạ-Ngươn đối đời nhân vật
Giữ một lòng chơn thật còn bền
Nói đường Đạo đức thì nên
Học theo Khổng Giáo lập nền nhưn luôn
Mỹ tục phong thuần
Luật Phép tuân
Phục hưng

Đứng . . .

Đứng xẻo tré, cũng đừng tàn bạo
Giữ cho tròn nhưn Đạo là hay
Tránh xa tiểu khí sắc tài
Thực hành Giáo-Lý Cao-Đại an thân
Tiến triển tinh thần
Vui thanh bền
Lặng lặng
Cần

Cần kiệm thấy vững phần phú quý
Hề là người hữu chí cảnh thành
Lạc lủe khủ trước lưuthành
Thi ân bố đức nhên sanh cảm hoài
Phước để hậu lai
Thật là hay
Mấy ơi
Tài

Tài đức vẹn giúp hơi Xã-hội
Khuyến người đời tự hối ăn năn
Thánh nhưn xưa có dạy rằng :
Thiện hữu thiện báo sách hàng còn ghi
Cách vật trí trí
Giữ tam qui
Tu trí
Phi.

Phi nhơn hỷ hĩa bất vi bất chính
Người thức thời tự tỉnh tu tâm
Đạo Cao vô thượng thặng thêm
Công viên quĩ năng để tôn đường Tiên
Biết giữ chơn truyền
Hưởng ân thiên
Qui nguyện
Quyền

Quyền tự chủ vạn lịnh sẵn có
Tại nhân sanh chế bộ chẳng dùng
Tìm vào động Bích-Du-Cung
Chùng nề mới dựng hiệp cùng Chí-Linh...
Đức ái công bình
Khổ vạn gần
Đệ huynh
Tinh.

Tinh thần hiệp hòa bình Nam Bắc
Nhìn giống nòi kết chặt tình thương
Bãi bình thu xếp chiến trường
Nước nhà chung hưởng thái bường muôn năm
Tồn dưỡng linh tâm

- *** -

THÀNH-KHÁN

Cầu xin trăm họ bình an
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm
Hòa hiệp nhất cầu
Đạo cao thêm
Dủ trăm
Tâm

Tâm cho nở phương chơn tu luyện
Kết đồng tâm cầu nguyện hòa bình
Ăn chay niệm Phật tụng kinh
Cảm động Thượng-Đế chứng minh lòng thành
Tan ôn chúng sanh
Diết làm lành
Không tranh
Giành

Giành giật bỏ không sanh thù hận
Biết thuận hòa dứt trận cơn qua
Đồng bào hy sinh để một nhà
Thật hành như nghĩa dung hòa Bắc-Nam
Quên tử hữu tam
Bỏ tánh tham
Dùng làm
Nhàm

Nhàm mắt thấy lòng tham nhân loại
Nhàm tai nghe sát hại lẫn nhau
Do nơi quyền thế sang giàu
Chẳng thương chúng tộc Ngô Tàu tương tranh
Cũng bởi lợi danh
Xúm giật giành
Chanh ranh
Đành

Đành quên hẳn nhân sanh thống khổ
Chẳng xem đời khác khổ thế nào
Hàng ngày chết chóc biết bao
Nỡ đành nhìn thấy đồng bào tai ương
Nòi giống không thương
Mết ngũ thường
Vô lương
Trường

Trường não nhiệt hùng cường tàn bạo
Dụng trí mưu gian xảo đủ điều
Ngậm oen tuyệt thực, tự thiêu
Nảy sanh tử buổi phong triển nhà Ngô
Nghiêng ngựa cơ đồ
Ai điếm tô
Bảo cô
Vô

Vô, với hữu, diễn phở trước mắt
Có ai ngờ chữ "Hoặc" ra sau
Việt-Nam Trời mở Đạo Cao
Lưu tâm xem thử thế nào thiệt hư
Trụ tánh chơn như
Đặng ơn cư
Vô tư
Tù

Tuần-huân

Tử Hạ Ngươn Ngọc - Hư tấu dụng
Chuyên cơ đời trụ vững nhân tâm
Lộc lẽ thiên ác chẳng lẽm
Thượng răn hai lẽ cao thêm đủ quyền
Vạn sự do thiên
Lý đương nhiên
Nhấn tiền
Duyên

Duyên may gặp Tam-Rỳ Phổ-Độ
Dân Việt thường " Ôn cố tri tôn "
Đạo người tôn trọng Thánh thần
Cộng thường giữ vạn hưởng phần vinh Quang
Nhà dựng giàu sang
Nước trị an
Thiên ban
Nhàn

Nhàn thân phải ôn cần hành Đạo
Sống theo đời con cháu Thành thưng
Cầu xin trăm họ bình an
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.

// HỒNG - QUANG.

Kính-biểu

Quý Chư Thánh dự khóa CAO-DẪNG HẠNH-DƯƠNG.
Ngày 17 tháng 9 năm Nhâm-Tý
(23 - 10 - 1.972)

BAN GIÁM ĐỐC HẠNH-DƯƠNG

2
(